

Số: **25** /2019/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày **05** tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

- Thanh tra tỉnh.

- Thanh tra sở.
- Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 2. Các khoản được trích và mức trích

1. Các khoản được trích

Các cơ quan Thanh tra nhà nước được trích một phần từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước, gồm:

a) Các khoản tiền thuộc ngân sách nhà nước bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép hoặc bị thất thoát do các hành vi trái pháp luật gây ra.

b) Các khoản tăng thu ngân sách nhà nước về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác đã thực nộp vào ngân sách nhà nước, gồm:

- Các khoản tăng thu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ kê khai, nộp ngân sách nhà nước nhưng không kê khai, kê khai sai, trốn thuế, gian lận thuế, hoặc do vi phạm các quy định khác về thu nộp ngân sách dẫn đến thiếu số thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác phải nộp ngân sách nhà nước, các khoản hoàn thuế không đúng đối tượng hoặc kê khai tăng số thuế được hoàn theo quy định của pháp luật được cơ quan thanh tra phát hiện và kiến nghị trong biên bản làm việc hoặc kết luận thanh tra và đơn vị được thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

- Các khoản thu do cơ quan, đơn vị đã thu của các đối tượng liên quan nhưng theo quy định của pháp luật thì không được phép thu hoặc thu vượt mức theo quy định của pháp luật được cơ quan thanh tra phát hiện và kiến nghị, đơn vị thực hiện thu đã thực nộp vào ngân sách nhà nước. Các khoản lãi phát sinh, tiền phạt chậm nộp ngân sách nhà nước do chiếm dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã được thu hồi và đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

c) Các khoản đã thực chi ngân sách quản lý sai chế độ đã nộp lại ngân sách nhà nước (đối với các khoản chi đã quyết toán), bao gồm:

- Sai đơn giá, khối lượng, định mức và sai khác đối với các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản;

- Sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để chi cho những nội dung không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước, không đúng nhiệm vụ được giao, sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu;

- Sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước giao không thực hiện tự chủ (đối với cơ quan hành chính) hoặc giao chi không thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp) để chi cho nội dung theo quy định phải sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước giao tự chủ hoặc giao chi thường xuyên;

- Đơn vị báo cáo số liệu sai dẫn đến ngân sách nhà nước đã bố trí dự toán và cấp phát cho đơn vị số tiền cao hơn số tiền đơn vị được hưởng theo quy định;

- Sử dụng phần kinh phí ngân sách theo quy định phải nộp trả ngân sách nhà nước nhưng đơn vị giữ lại để sử dụng;

- Các khoản trích lập quỹ sai quy định; chi vượt quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Mức trích

Cơ quan thanh tra nhà nước được trích theo 2 mức cụ thể dưới đây:

a) Đối với Thanh tra tỉnh:

- Được trích 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 10 tỷ đồng/năm;
- Được trích thêm 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng/năm;
- Được trích thêm 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 20 tỷ đồng/năm.

b) Đối với Thanh tra sở; thanh tra các huyện, thị xã thành phố trực thuộc tỉnh:

- Được trích 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 2 tỷ đồng/năm;
- Được trích thêm 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 2 tỷ đồng đến 3 tỷ đồng/năm;
- Được trích thêm 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 3 tỷ đồng/năm.

Điều 3. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã được nộp vào ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2019.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (BTP);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND- UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CV các khối.

(B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn